

Số: **3509**/TB-TCHQ

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO
Về kết quả xác định trước mã số

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 09/2019/TT-BTC ngày 15/02/2019 sửa đổi bổ sung một số nội dung tại các Phụ lục của Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, Đơn đề nghị số 22467/LSP-DA ngày 27/5/2022 của Công ty TNHH Hóa Dầu Long Sơn, mã số thuế: 3500890966; công văn số 47/KĐHQ-NV ngày 17/8/2022 của Cục Kiểm định hải quan;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu,

Tổng cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:

Tên thương mại: Dung môi công nghiệp TOPSol WO1

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Dung môi công nghiệp

Ký, mã hiệu, chủng loại:

CAS CAS 64742-94-5

Nhà sản xuất: TOP Solvent (Vietnam)

Limited Liability Company

2. Tóm tắt mô tả hàng hóa được xác định trước mã số: Theo hồ sơ xác định trước mã số, thông tin mặt hàng như sau:

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học:
- + Hydrocarbon nặng, thơm CAS 64742-94-5
- + Naphthalene $\geq 1 - \leq 10\%W$
- + 1,3,5-Trimethyl benzene $\geq 1 - \leq 10\%W$
- + 1,2,4-Trimethylbenzene $\geq 1 - \leq 10\%W$
- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: Phun trực tiếp vào hệ thống để hòa tan polymer.
- Hàm lượng tính trên trọng lượng: Aromatic $\geq 98\%$
- Thông số kỹ thuật:
 - + Hình thái: Chất lỏng, không màu
 - + Mùi: thơm
 - + Ngưỡng mùi: Không có dữ liệu
 - + pH: Không áp dụng
 - + Điểm sôi đầu và khoảng sôi: $179-214^{\circ}C / 354 - 417^{\circ}F$
 - + Điểm đông đặc: điển hình $-20^{\circ}C / -4^{\circ}F$
 - + Điểm bắt cháy: điển hình $62 - 65.6^{\circ}C / 144 - 150.1^{\circ}F$ (ASTM D-93 / PMCC)
 - + Giới hạn nổ/bắt lửa trong không khí: $0.6 - 7\% (V)$
 - + Nhiệt độ tự bắt cháy: $449 - 510^{\circ}C / 840 - 950^{\circ}F$ (ASTM E-659)
 - + Áp suất hóa hơi: < 0.1 psia at $25^{\circ}C / 77^{\circ}F$
 - + Mật độ tương đối: $0.88 - 0.91$ at $20^{\circ}C / 68^{\circ}F$
 - + Tỷ trọng: điển hình 893 kg/m³ ở $15^{\circ}C / 59^{\circ}F$ (ASTM D-4052)
 - + Khả năng hòa tan trong nước: Không tan
 - + Khả năng tan trong dung môi khác: Không có sẵn
 - + Hệ số phân tán N-octan/nước (log Pow): Không có sẵn
 - + Độ nhớt động lực học: Không có sẵn
 - + Mật độ hơi (air = 1): 4.8
 - + Hàm lượng cacbon hữu cơ dễ bay hơi: 90% (EC/1999/13)
 - + Tốc độ bay hơi (nBuAc=1): 1.0 (ASTM D 3539, nBuAc=1)
- Quy trình sản xuất: Hỗn hợp hydrocarbon thu được từ quá trình chưng cất hỗn hợp chất thơm. Hỗn hợp bao gồm chủ yếu các hydrocarbon thơm
- Công dụng theo thiết kế: Sử dụng để rửa/hòa tan các hydrocarbon nặng mà ngưng kết hay polymer hóa mà hình thành trong hệ thống.

3. Kết quả xác định trước mã số: Theo thông tin trên Đơn đề nghị xác định trước mã số, thông tin tại tài liệu đính kèm hồ sơ, mặt hàng như sau:

Tên thương mại: TOPSol WO1

Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học:

+ Hydrocarbon nặng, thơm CAS 64742-94-5

- + Naphthalene $\geq 1 - \leq 10\%W$
- + 1,3,5-Trimethyl benzene $\geq 1 - \leq 10\%W$
- + 1,2,4-Trimethylbenzene $\geq 1 - \leq 10\%W$
- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: Phun trực tiếp vào hệ thống để hòa tan polymer.
- Hàm lượng tính trên trọng lượng: Aromatic $\geq 98\%$
- Thông số kỹ thuật:
 - + Hình thái: Chất lỏng, không màu
 - + Mùi: thơm
 - + Ngưỡng mùi: Không có dữ liệu
 - + pH: Không áp dụng
 - + Điểm sôi đầu và khoảng sôi: $179-214^{\circ}C / 354 - 417^{\circ}F$
 - + Điểm đông đặc: điểm hình $-20^{\circ}C / -4^{\circ}F$
 - + Điểm bắt cháy: điểm hình $62 - 65.6^{\circ}C / 144 - 150.1^{\circ}F$ (ASTM D-93 / PMCC)
 - + Giới hạn nổ/bắt lửa trong không khí: $0.6 - 7\% (V)$
 - + Nhiệt độ tự bắt cháy: $449 - 510^{\circ}C / 840 - 950^{\circ}F$ (ASTM E-659)
 - + Áp suất hóa hơi: $< 0.1 \text{ psia at } 25^{\circ}C / 77^{\circ}F$
 - + Mật độ tương đối: $0.88 - 0.91 \text{ at } 20^{\circ}C / 68^{\circ}F$
 - + Tỷ trọng: điểm hình $893 \text{ kg/m}^3 \text{ ở } 15^{\circ}C / 59^{\circ}F$ (ASTM D-4052)
 - + Khả năng hòa tan trong nước: Không tan
 - + Khả năng tan trong dung môi khác: Không có sẵn
 - + Hệ số phân tán N-octan/nước (log Pow): Không có sẵn
 - + Độ nhớt động lực học: Không có sẵn
 - + Mật độ hơi (air = 1): 4.8
 - + Hàm lượng cacbon hữu cơ dễ bay hơi: $90\% (EC/1999/13)$
 - + Tốc độ bay hơi (nBuAc=1): $1.0 (ASTM D 3539, nBuAc=1)$
- Quy trình sản xuất: Hỗn hợp hydrocarbon thu được từ quá trình chưng cất hỗn hợp chất thơm. Hỗn hợp bao gồm chủ yếu các hydrocarbon thơm
- Công dụng theo thiết kế: Sử dụng để rửa/hòa tan các hydrocarbon nặng mà ngưng kết hay polymer hóa mà hình thành trong hệ thống.

Ký, mã hiệu, chủng loại: CAS
CAS 64742-94-5

Nhà sản xuất: TOP Solvent (Vietnam)
Limited Liability Company

thuộc nhóm **27.07** "Dầu và các sản phẩm khác từ chưng cất hắc ín than đá ở nhiệt độ cao; các sản phẩm tương tự có khối lượng cấu tử thơm lớn hơn cấu tử không thơm.", mã số **2707.50.00** "- Các hỗn hợp hydrocarbon thơm khác có từ 65% thể tích trở lên (kể cả lượng hao hụt) được chưng cất ở nhiệt độ $250^{\circ}C$

theo phương pháp ISO 3405 (tương đương phương pháp ASTM D 86)" tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam./.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH Hóa Dầu Long Sơn biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Hóa Dầu Long Sơn (Tầng 3, Tòa nhà Ruby, số 12, Đường 3/2, Phường 8, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu);
- Các cục HQ tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Cục Kiểm định hải quan;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Uyên (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lưu Mạnh Tường

** Ghi chú: Kết quả xác định trước mã số trên chỉ có giá trị sử dụng đối với tổ chức, cá nhân đã gửi đề nghị xác định trước mã số.*